TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/ 2019/ DS - ST
Ngày: 10/10/2019

V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp bồi thường thiệt hại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982
Địa chỉ: số 177/9 A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
2. Bị đơn:

2.1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông N: Anh Nguyễn Tấn Đ – Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long

2.2/ Anh Lê Trung T, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 222 đường 14/9 Phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long
2.3/ Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1962 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân X

Địa chỉ: số 54B, G, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp là chị Võ Lê Diệu P – Kế toán; Địa chỉ: 220/12D đường 14/9 Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2019)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Vĩnh Long

Địa chỉ: số 1B Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông R – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y – Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền ngày 16/8/2019) (xin vắng mặt)

3.2/ Ủy ban nhân dân xã B

Địa chỉ: ấp E, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh M – Chủ tịch (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vành đai giáp với sông Tiền mở lộ Nhà nước và nhân dân cùng làm do ông Nguyễn Văn U – chủ Doanh nghiệp X trúng thầu thi công công trình, ông Lê Trung T là người lái xe cuốc làm cho công ty của ông U đang thi công đến phần đất thửa số 59, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.221,1m^2 đất trồng cây lâu năm do ông Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 05/10/2018 ông N yêu cầu anh T đào bờ vành đai để đặt bọng mủ xám lấy nước vào vườn của ông N, đặt xong lấp lại không đảm bảo chất lượng. Đến 01 giờ ngày 06/10/2018 nước dâng lên làm bể bờ ngay vị trí ông N kêu ông T đào, nước ngập cao hơn 1m làm thiệt hại hoa màu, thủy sản của 21 hộ xung quanh.

Thiệt hại của chị bao gồm:

Cá tai tượng: 2.500 con giá mua cá giống là 1.500đ/con, thành tiền: 3.750.000đ.

Cá sặc rằn: 1.000 con, giá mua cá giống là 700đ/ con thành tiền 700.000đ

Chị thả cá vào ao ngày 20/10/2017 đến ngày 04/10/2018 được 12 tháng đạt được 90%, cá tai tượng bình quân được khoản 750g/ 1 con (tỷ lệ hao hụt khoảng 200 con nhưng chị có mua cá của người khác nuôi để thả vào nên số lượng còn 2.500 con), cá sặc rằn được 200g/1 con. Cá dưới ao khoảng 2.075kg giá thị trường là 37.000đ/ký = 76.775.000đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Việc đặt bọng là do ông N tự ý đặt thêm, còn ống cho Ủy ban hỗ trợ theo yêu cầu của ông N nhưng Ủy ban không chỉ thị cho ông N đặt vào thời điểm nào.

Chị H yêu cầu tòa án giải quyết buộc Ông N, ông T và ông U phải bồi thường thiệt hại về thủy sản cho chị tổng cộng là 76.775.000đ (bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày*: Vào năm 2018 Ủy ban xã B có đến vận động ông hiến đất để làm đường, ông có yêu cầu Ủy ban xã B bồi thường cho ông nhưng Ủy ban trả lời ông không thuộc diện được bồi thường, nên Ủy ban xã B hứa hỗ trợ cho ông 14 đoạn ống tương đương 04 đầu bọng đặt ở 04 đầu mương, ông đồng ý và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Bọng là do công trình và Ủy ban nhân dân xã B đem xuống, ngày 03/10/2018 đặt xong bọng thứ nhất, ông có hỏi anh T khi nào đặt tiếp bọng cho ông thì anh T hứa vào ngày 04/10/2018 đặt tiếp.

Ngày 04/10/2018 anh T không có đến nên ông chờ đến ngày 05/10/2018 khoảng 11 giờ trưa thì ông nghe nói xe cuốc đã cuốc được 2/3 phần đê bao, ông có kêu ông Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn Ă phụ ông để bọng xuống, để bọng xuống thì ông và ông Ă, ông R đi về, anh T tiếp tục làm, đến 02 giờ khuya thì ông nghe nói đê bao chỗ đặt bọng bị vỡ, ông có điện thoại cho Ủy ban xã B, thì được xe cuốc tại chỗ gia cố.

Sau khi đặt bọng xong ông có cho anh T 100.000 đồng, đây là tiền ông bồi dưỡng cho anh T chứ không phải là tiền ông thuê anh T đặt bọng, mặt bằng ông đã giao cho Ủy ban xã B và công trình rồi. Việc đặt bọng là do công trình thực hiện, giữa bọng thứ nhất và thứ 2 đặt cách nhau 01 ngày, bọng là do Ủy ban xã và công trình chở xuống, triều cường lên làm thiệt hại về tài sản không phải lỗi của ông. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H ông không đồng ý.

- *Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn U là chị Võ Lê Diệu P trình bày:*

Vào ngày 15/8/2014 Doanh nghiệp tư nhân X có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình với Ban quản lý các dự án xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn) để thi công đê bao chống lũ của 4 xã Cù Lao trong đó có đoạn đi qua phần đất của 21 hộ dân thuộc ấp Phú Thạnh 4, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Theo hợp đồng thi công công trình đê bao có bề mặt là 6,5m, chân đê bình quân 10m, mỗi hộ dân được đặt 01 bọng qua bờ đê.

Vào ngày 10/11/2017 Doanh nghiệp tư nhân X ký hợp đồng với anh Lê Trung T là người điều khiển xe cuốc để thi công công trình theo hợp đồng ngày 15/8/2014. Anh T hợp đồng theo khoán mỗi km anh T nhận 70.000.000đồng, xe cuốc do doanh nghiệp cung cấp.

Vào ngày 03/10/2018 đã thi công hoàn chỉnh phần đê bao tại phần đất của ông Nguyễn Văn N, đến ngày 05/10/2018 ông N yêu cầu đặt thêm 01 bọng trên phần đất của ông cách bọng đặt trước đó khoảng 6m, phần đặt bọng này theo yêu cầu của ông N. Đến đêm cùng ngày tại phần bọng phi 250 của ông N đặt sau bị vỡ làm nước tràn vào các hộ dân bên trong đê. Theo hồ sơ thiết kế mỗi hộ dân được doanh nghiệp hỗ trợ đặt 01 bọng phi 200, vị trí đặt do người dân chọn, việc Ủy ban hỗ trợ bọng cho ông N doanh nghiệp không Uiết.

Khi đê bao bị vỡ khoảng 04 giờ đêm Ủy ban xã B có báo cho biết sự việc, doanh nghiệp có điều xe cuốc đến để hỗ trợ nhưng ông N không cho làm, phải chờ đến khoảng 03 giờ chiều thì mới khắc phục nhưng thiệt hại vẫn xảy ra. Đây không phải là lỗi của doanh nghiệp nên phía doanh nghiệp không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

-Bị đơn anh Lê Trung T trình bày: Anh là người điều khiển xe cuốc, vào ngày 10/11/2017 anh có ký hợp đồng với Doanh nghiệp tư nhân X để thi công công trình đê bao đi qua phần đất của 21 hộ dân thuộc ấp Phú Thạnh 4 trong đó có đất của hộ ông Nguyễn Văn N. Anh ký hợp đồng theo khoán 70.000.000đồng/1km, xe cuốc do Doanh nghiệp X cung cấp.

Vào ngày 03/10/2018 anh đã thi công hoàn chỉnh phần đê bao tại phần đất của ông Nguyễn Văn N và có đặt được 01 bọng đến chiều ngày 03/10/2018 ông N đến nói với anh khi nào đặt bọng dùm cho ông N cái thứ 2 thì anh có hứa ngày 04/10/2018 đặt, ông N có cho anh 100.000đồng nói là đưa tiền cho anh uống cà phê.

Do ngày 04/10/2018 anh bận công việc nên không có làm, đến ngày 05/10/2018 anh đặt thêm 01 bọng theo yêu cầu của ông N cách bọng đặt trước đó khoảng 6m, đặt bọng xong khoảng 05 giờ chiều cùng ngày anh có gia cố lại tại chỗ anh vừa đặt bọng xong, đến khoảng 01 giờ đêm cùng ngày thì chỗ đặt bọng theo yêu cầu của ông N bị vỡ làm nước tràn vào làm ảnh hưởng đến các hộ bên trong, trong đó có chị Nguyễn Thị Thu H.

Theo thiết kế mỗi hộ dân được đặt 01 bọng, còn việc đặt ở chỗ nào do chủ đất chỉ định, khi đến phần đất của ông N theo sự chỉ định của ông N, anh đã đặt bọng của công trình xong rồi, sau đó ông N yêu cầu anh đặt bọng thêm theo sự chỉ định của ông N, bọng của Na phi 250 là do UBND xã B hỗ trợ cho ông N anh không Uiết, anh chỉ thi công làm theo hồ sơ thiết kế, còn ông N yêu cầu anh đặt bọng thêm thì anh đặt theo yêu cầu của ông N vì ông N nói ông được Ủy ban nhân dân xã B cho chứ không phải ông N thuê anh đặt. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H anh không đồng ý.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn có anh Nguyễn Thành Vinh làm đại diện trình bày:

Vào ngày 15/8/2014 Doanh nghiệp tư nhân X có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông

nghiệp và phát triển nông thôn để thi công đê bao chống lũ của 04 xã Cù Lao trong đó có đoạn qua đi qua phần đất của 21 hộ dân ấp Phú Thạnh 4, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Hồ sơ thiết kế là do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cung cấp, Doanh nghiệp tư nhân X thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, theo hồ sơ thiết kế (Trên đoạn bê bao) thì mỗi hộ dân sẽ được hỗ trợ đặt 01 cái bọng trên phần đất của mình.

Việc ông N được Ủy ban nhân dân xã B hỗ trợ thêm bọng thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn không Uiết. Trong trường hợp doanh nghiệp thi công không đúng như hồ sơ bản vẽ thì thiệt hại xảy ra doanh nghiệp chịu trách nhiệm. Công trình này nhằm mục đích bảo vệ đê bao chống lũ và phát triển giao thông của xã. Hiện tại công trình chưa được nghiệm thu.

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì khác.

Ngày 27/9/2019 anh Nguyễn Thành Vinh có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

- *Ủy ban nhân dân xã B có anh Nguyễn Thanh Tâm làm đại diện vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án*: Tại văn bản số 20/ UBND ngày 14/6/2019 Ủy ban nhân dân xã B có nội dung như sau: Công trình đê bao vành đai ngoài 04 xã Cù Lao huyện Long Hồ có chiều dài 14,7km. Trong đó đi qua địa bàn xã B chiếm 11,7km, triển khai thi công năm 2010 do Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Trên toàn tuyến có đoạn đi qua ấp Phú Thạnh 4, thuộc xã B.

Trên tuyến đường mỗi hộ dân được Ban quán lý dự án hỗ trợ 01 bọng phi 200 dài 12 mét đặt ngang qua đê để thoát nước, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Quá trình vận động ông N có xin thêm 04 đầu bọng thì ông mới giao mặt bằng, do đó Ủy ban nhân dân xã B có vận động các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ 04 đầu bọng cho ông N.

Qua thống kê thiệt hại do mực nước trong tháng 10 năm 2018 gây ra Ủy ban nhân dân xã B kết hợp với Ban phòng chống thiên tai đến khảo sát mức độ thiệt hại về cây trồng vật nuôi. Đến nay các hộ dân đã nhận tiền xong, việc hỗ trợ được thực hiện theo Nghị quyết 02 của Chính phủ.

Ngày 07/8/2019 Ủy ban nhân dân xã B có văn bản đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

- *Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:*

+*Ý kiến của chị H:* Phần đê bao bị vỡ không phải do thiên tai mà là do ông N thuê anh T đặt bọng nên làm vỡ đê, ông U là đơn vị thi công nên cả 3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị với số tiền 76.775.000đ

+*Ý kiến của chị P:* Đơn vị thi công chỉ thi công những gì đúng với bản vẽ thiết kế, việc ông N đặt 02 đầu bọng không nằm trong sự kiểm soát và sự hỗ trợ từ phía đơn vị thi công, theo danh sách hỗ trợ đặt bọng thì đơn vị thi công chỉ hỗ trợ cho ông N 01 đầu bọng. Hôm anh T đặt bọng cho ông N phía anh T không Uáo cho phía đơn vị thi công Uiết mà chỉ có sự thỏa thuận của ông N và anh T, hơn nữa ngày anh T đặt bọng cho ông N thì chiều hôm đó mưa lớn, triều cường dâng cao nên đê bị vỡ, do đó doanh nghiệp không đồng ý bồi thường.

+ *Ý kiến của anh T:* Anh thi công công trình theo đúng thiết kế mỗi hộ dân được đặt 01 bọng. Khi thực hiện đến đoạn của ông Nguyễn Văn N, do ông N có làm khó không cho thực hiện, để thuận lợi cho công việc anh có hứa sẽ đặt thêm bọng theo yêu cầu ông N. Việc đặt bọng thứ 2 là do ông N chỉ định vị trí đặt và ông N có nói Ủy ban nhân dân xã đồng ý cho ông đặt và hỗ trợ cho ông tổng cộng 4 bọng ra. Anh thực hiện đặt bọng thứ hai đúng yêu cầu kỹ thuật, cách thức thực hiện giống bọng thứ nhất. Thiệt hại xảy ra là do thiên tai, triều cường dẫn đến vỡ đê. Do đó theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H anh không đồng ý.

+*Ý kiến của ông N:* Khi Nhà nước vận động ông giao đất cho đơn vị thi công ông có xin Ủy ban nhân dân xã B cho ông đươc đặt 04 đầu bọng ở 04 đầu mương và Ủy ban nhân dân xã B đã đồng ý nên ông đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, việc đặt bọng là do đơn vị thi công làm, ông không có thuê anh T làm, mực nước hôm đó dâng cao hơn mức bình thường nên xảy ra việc vỡ đê, ông không đồng ý bồi thường.

+ *Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn N trình bày*: Ông N đã bàn giao đất cho đơn vị thi công công trình nên không còn trách nhiệm, phía ông N cũng không có chỉ đạo cho đơn vị thi công để đặt bọng. Theo báo cáo số 02/BC – UBND của Ban chỉ huy PCTT & TKCN xã B ngày 09/10/2018 đã xác định việc vỡ đê đoạn ông N là do triều cường gây ra. Phía nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại thực tế mà chỉ dự đoán nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

+Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử: trễ 07 ngày, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

+Về nội dung:

Căn cứ các Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu anh T, ông N, ông U bồi thường thiệt hại về thủy sản số tiền 76.775.000 đồng.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H nộp

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H nộp 3.838.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã B, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Tấn Đ – Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long nộp hồ sơ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn N nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3]. Về nội dung:

Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 42/HĐ.BQLDA.QLĐT ngày 15/8/2014 về công trình đê bao ngoài 4 xã Cù Lao thuộc huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có chủ đầu tư là Ban quản lý dự án xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn), đơn vị thi công là Doanh nghiệp tư nhân X.

Ngày 10/11/2017 Doanh nghiệp tư nhân X ký hợp đồng số 05/2017 với anh Lê Trung T, nội dung anh T thi công đắp 02 bên bờ bao của công trình thuộc dự án đê bao ngoài 4 xã Cù Lao đoạn từ rạch Đồng Phú đến Rạch Rầm Ri và đặt bọng theo yêu cầu của những hộ dân được Ủy ban nhân dân xã xác nhận. Theo danh sách đề nghị hỗ trợ bọng trên tuyến đường vành đai 04 xã Cù Lao đã được Ủy ban nhân dân xã B và Doanh nghiệp tư nhân X ký xác nhận, mỗi hộ dân trên tuyến đường sẽ được hỗ trợ đặt 01 đầu bọng phi 200 chiều dài 12 mét. Riêng ông N trong quá trình thực hiện, ông N không giao mặt bằng nên trong quá trình vận động ông N có xin được hỗ trợ 04 đầu bọng và được Ủy ban nhân xã B đồng ý nên ông N đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Ngày 03/10/2018 anh T tiến hành đặt bọng tại phần đất của ông N, đến ngày 05/10/2018 anh T đặt tiếp bọng thứ 2, đến rạng sáng ngày 06/10/2018 thì

xảy ra việc vỡ đê tại vị trí đặng bọng thứ 2. Đây là các tình tiết các bên đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ông Nguyễn Văn N, anh Lê Trung T, ông Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại cho chị 2500 con cá tai tượng và 1000 con cá sặc rằn trị giá 76.775.000đ (bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Ngày 05/10/2018 anh T tiến hành đặt bọng thứ 2 cho ông N vì ông N nói với anh T ông được Ủy ban nhân dân xã B cho đặt 04 đầu bọng tại phần đất của ông, vì muốn thực hiện đúng tiến độ công trình anh T đã làm theo yêu cầu của ông N chứ không phải ông N thuê anh làm. Việc ông N được hỗ trợ 04 đầu bọng thì Ủy ban nhân dân xã B cũng đã đồng ý. Đây là công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm, việc thực hiện phải được sự đồng ý giữa 2 bên. Do đó việc anh T đặt bọng cho ông N và việc Ủy ban nhân dân xã B đồng ý hỗ trợ bọng cho ông N là vì muốn công trình hoàn thành đúng tiến độ, phục vụ lợi ích chung cho người dân, không vì lợi ích riêng của anh T hay của ông N.

[4.2]. Anh T trình bày sau khi đặt bọng thứ nhất vào ngày 03/10/2018 anh đã đắp bờ bao 2 bên và san lấp cát xong, bờ bao bên ngoài đã làm hoàn chỉnh còn bờ bao bên trong đã lấp đất nhưng chưa vuốt tali cho láng, đến ngày 05/10/2018 anh làm tiếp công việc là vuốt tali cho bờ bao thứ nhất, xong việc anh tiếp tục đặt bọng thứ 2 công việc giống như ngày đặt bọng thứ nhất, lúc anh hoàn thành công việc là khoảng 17 giờ. Như vậy về trách nhiệm đối với công việc anh T đã hoàn thành. Nếu anh T làm không đúng chất lượng thì khi đặt bọng thứ nhất xong thì bờ bao ở vị trí đặt bọng thứ nhất sẽ bị vỡ giống như vị trí đặt bọng thứ 2. Các bên cũng thừa nhận vào chiều ngày 05/10/2018 sau khi đặt bọng xong trời mưa lớn, triều cường dâng cao hơn mức bình thường, cộng với bờ bao mới đắp nên làm vỡ đê. Đây là sự kiện bất khả kháng, nằm ngoài ý muốn của các bị đơn. Do đó các bị đơn không có lỗi.

[4.3]. Theo các tài liệu mà chị H cung cấp và lời khai của chị H tại phiên tòa thể hiện khi sự việc xảy ra chị có trình báo thiệt hại của chị khoảng 2.500 con cá tai tượng và 1.000 con cá sặc rằn.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2019 thể hiện tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long chị H có 01 ao nuôi cá ngang 4,2m, dài 41m, độ sâu 1,2m. Theo xác nhận của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1980, trú tại: ấp G, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 20/10/2017 chị có bán cho chị H 2.500 con cá tai tượng giống với giá 1.500đ/con và 1.000 con cá sặc rằn giống giá 700đ/con. Thành tiền là 4.450.000đ. Theo biên bản về việc khảo sát thẩm định thiệt hại do thiên tai gây ra ngày 17/10/2018 thể hiện thiệt hại của chị Nguyễn Thị Thu H là 01 ao cá có số lượng cá tai tượng 2.500 con loại 7000g – 800g/ con, 50 con từ 1,5kg – 1,7kg/con; cá sặc rằn 1.000 con loại 6 con/1 kg. Như vậy, thiệt hại của chị H là có thật.

Xét thiệt hại của chị H xảy ra là do vỡ đê bao tại vị trí bọng của ông Nguyễn Văn N. Theo báo cáo thống kê thiệt hại do triều cường gây ra trên địa

bàn xã B số 02/BC – UBND của Ban chỉ huy PCTT & TKCN xã B ngày 09/10/2018 thì do con nước triều cường dâng lên đột ngột vào các ngày 6, 7 tháng 10 năm 2018 gây thiệt hại trên địa bàn xã B cụ thể như sau:

1/ Công trình giao thông

2/ Tràn mố cầu trên đường vành đai đang thi công còn dang dở gây ảnh hưởng đến hoa màu và cây trái của bà con:

- Bể đập Kim Phú ấp Phú Thuận 2 dài 15m
- Bể tuyến đường vành đai ấp Phú Thạnh 4, đoạn ông Nguyễn Văn N dài 7m
- Bể đập 4 Bảnh ấp Phú Thuận 2, dài 5m
- Bể bờ bao rạch 6 Lợi dài 25 mét
- Tràn mố cầu công trình 1, 2
- Tràn mố cầu bà Phú
- Tràn mố cầu Khai Luông

Và một số thiệt hại khác

Như vậy, đợt triều cường ngày 6, 7 tháng 10 năm 2018 gây thiệt hại nhiều nơi trên địa bàn xã B, không phải chỉ gây vỡ đê bao tuyến đường vành đai đoạn ông Nguyễn Văn N. Sau khi thiệt hại xảy ra phía UBND xã B đã có hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai tại ấp A, xã B. Chị Nguyễn Thị Thu H thuộc danh sách người dân bị thiệt hại được nhận hỗ trợ và chị đã nhận hỗ trợ số tiền 200.000đ. Khi triều cường dâng cao gây vỡ đê bao ông N cùng những người xung quanh đã cố gắng khắc phục, hạn chế nước dâng cao nhưng không thực hiện được.

Do đó việc triều cường dâng cao ngày 6,7 tháng 10 năm 2018 là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép được xác định là sự kiện khách quan được quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác".

[4.4]. Từ những nhận định trên cho thấy thiệt hại của chị H xảy ra không phải do lỗi của ông N, anh T, ông U nên việc chị H khởi kiện yêu cầu ông N, anh T, ông U bồi thường cho chị số tiền 76.775.000đ (bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) là không có căn chấp nhận.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc nguyên đơn nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc nguyên đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: 76.775.000 đồng x 5% = 3.838.750 đồng, làm tròn 3.838.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng).

[7]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147,157, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N, anh Lê Trung T, ông Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại cho chị 2.500 con cá tai tượng và 1.000 con cá sặc rằn trị giá 76.775.000đ (bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị H đã nộp xong

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H nộp 3.838.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 1.920.000 đồng vào ngày 07/3/2019 theo lai thu số 0002192 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Chị H còn phải nộp tiếp 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám ngàn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;

- THADS huyện Long Hồ;
- VKSND huyện Long Hồ;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện